

Số: /KH-BDT

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa các nội dung theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024.

- Xây dựng, triển khai thực hiện “cơ quan số” với giải pháp nâng cấp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo cơ sở hạ tầng cơ bản, cần thiết cho xây dựng Chính quyền điện tử, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND các cấp, thay đổi phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ; đồng thời gắn kết chặt chẽ việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin với chương trình cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thúc đẩy tăng cường, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn vùng DTTS&MN; cải thiện chỉ số chuyển đổi số trong lĩnh vực công tác dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.

- Tăng cường trao đổi thông tin, đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác chuyên môn của Ban Dân tộc.

- Xây dựng, nâng cấp Phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc và các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang.

- Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS, cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở và đồng bào DTTS.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Thường xuyên tuyên truyền yêu cầu toàn bộ cán bộ công chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng cơ quan, các phòng trực thuộc Ban Dân tộc tham gia vào kênh truyền thông “*chuyển đổi số quốc gia*” trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, chiến lược về ứng dụng CNTT, về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; định hướng cho công chức, người lao động tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị được giao; tích cực tham gia, hưởng ứng Ngày chuyển đổi số của tỉnh.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan và các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Ban trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong việc thực hiện: Cập nhật, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản 2.0, Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang, phiên bản 1.0 đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; Tuân thủ chặt chẽ các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về thực hiện các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thường xuyên rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; cập nhật các quy chế, quy định về sử dụng phần mềm Quản lý văn bản, Công thông tin điện tử, Một cửa điện tử, quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch, văn bản về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh, của chi bộ; chủ động tham mưu, xây dựng, ban hành các văn bản thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan.

3. Hạ tầng số

- Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, mạng truyền số liệu, đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ban; đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực thi công vụ.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị, các phương tiện khoa học kỹ thuật phục vụ cho quá trình vận hành việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các phòng chuyên môn và tại Bộ phận Một cửa.

- Thực hiện xây dựng, nâng cấp Phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc và các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, đảm bảo kết nối trực tuyến với Trung ương và cơ sở.

4. Dữ liệu số: Phối hợp thực hiện sử dụng, cập nhật các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng.

5. Nền tảng số: Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang; phối hợp cập nhật dữ liệu của tỉnh lên các nền tảng dữ liệu số của quốc gia phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

6. Nhân lực số

- Kiện toàn, phân công cán bộ chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Ban Dân tộc.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT và cán bộ lãnh đạo, công chức thông qua việc tham gia các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chương trình cải cách hành chính năm 2024.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan.

- Quan tâm, chú trọng đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức. Tạo điều kiện cho cán bộ công nghệ thông tin được học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN theo nhu cầu của ngành.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho các đối tượng là: Cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS và miền núi; cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào vùng DTTS.

- Tăng cường trang bị các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng máy tính cơ quan. Cài đặt phần mềm diệt viruts

có bản quyền đối với 100% hệ thống máy tính của cơ quan; thường xuyên rà soát, cập nhật các bản vá lỗi bảo mật trên máy tính, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn khi truy cập mạng Internet đối với hệ thống mạng máy tính thuộc Ban; thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông ngăn chặn, xử lý các cuộc tấn công mạng.

- Duy trì, tăng cường nâng cao trách nhiệm, năng lực của các công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ chuyên trách đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ban.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang, Hệ thống phần mềm quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- 100% văn bản, tài liệu trao đổi nội bộ (trừ văn bản mật) sử dụng văn bản điện tử; 100% văn bản đi sử dụng chữ ký số (trừ văn bản mật); 100% văn bản đi trao đổi với các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố được gửi dưới dạng điện tử và được ký số trên trực văn bản liên thông.

9. Kinh tế số

- Duy trì, vận hành và cập nhật Hệ thống phần mềm quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc phục vụ cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức trong cơ quan và đồng bào vùng dân tộc thiểu số tích cực ứng dụng công nghệ số, các sàn thương mại điện tử trong việc quảng bá, mua bán hàng hóa và thanh toán trực tuyến.

10. Xã hội số

- Duy trì nghiêm túc việc ứng dụng một cửa điện tử và Hệ thống một cửa liên thông 3 cấp. Phấn đấu 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc được giải quyết tại một cửa điện tử và lập hồ sơ trên phần mềm của một cửa điện tử.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử, cập nhật kịp thời thông tin, văn bản, chính sách mới trên Cổng thông tin điện tử đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin và tuyên truyền. Thường xuyên đăng các tin, bài tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị nổi bật trong tỉnh; các chủ trương, giải pháp trong chỉ đạo điều hành của tỉnh; tăng cường thông tin đối ngoại, quảng bá những giá trị văn hóa, truyền thống dân tộc. Cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin các hoạt động chỉ đạo, điều hành, văn

bản, chính sách mới đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công tác dân tộc; Phát hành Bản tin điện tử theo định kỳ nhằm cung cấp Cung cấp thông tin về chủ trương chính sách pháp luật mới của Đảng, nhà nước, tình hình và nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương.

- Duy trì hoạt động hiệu quả trang Fanpage “*Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang*”¹ trên nền tảng Facebook, và Nhóm ứng dụng Zalo trong điều hành, trao đổi công việc, phát huy vai trò hoạt động của Người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí (tối thiểu 2%) từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được cấp cho Ban Dân tộc năm 2024 và nguồn kinh phí thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Ban có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

2. Giao Phòng Hành chính – Tổng hợp chủ trì, phối hợp, hướng dẫn và đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Ban tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả với Trưởng Ban và Ban chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị chuyên môn;
- Lưu: VT, HCTH.

TRƯỞNG BAN

Vi Thanh Quyền

¹ <https://www.facebook.com/profile.php?id=100086312181831>

PHÂN CÔNG CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BDT ngày tháng 02 năm 2024 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cấp xã(Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác)	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
6	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%)	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban

7	Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước)	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
8	100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
9	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
10	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban
11	Tham mưu UBND tỉnh, Giám đốc Ban ban hành quy định về quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC các cấp trong lĩnh vực dân tộc; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	Phòng Hành chính – tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban

**DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG LĨNH VỰC DÂN TỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BDT ngày tháng 02 năm 2024 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng, nâng cấp Phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc và các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến, trang bị các thiết bị đầu cuối và vật dụng cần thiết để phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc và UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc	Phòng Hành chính – Tổng hợp	UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang
2	Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS, cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở và đồng bào DTTS	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho các đối tượng là: Cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS và miền núi; cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào vùng DTTS	Phòng Kế hoạch - Tuyên truyền; Phòng Hành chính - Tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban; UBND các huyện, thành phố